

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC THỌ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Luận và ông Nguyễn Đức Thọ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 29/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh B**; sinh ngày 16/5/1984 tại xã ĐY, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐY, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Thanh T (đã chết) và bà Trần Thị B; có vợ: Lê Thị Thùy D (đã ly hôn năm 2017); con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án: Ngày 22/5/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 21/8/2002 chấp hành xong hình phạt; ngày 30/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xác định tái phạm xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/6/2012 chấp hành xong hình phạt; bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay; Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Trần Văn P, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐY, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Đoàn Văn A, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn NL, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 01/02/2018, sau khi liên lạc, thống nhất mua ma túy của một người đàn ông quốc tịch Lào với giá 15.000.000 đồng, Phan Thanh B rủ thêm một nam thanh niên mà B khai tên là V ở xã TA, huyện ĐT cùng đi ra cánh đồng thuộc địa phận thôn ĐL, xã ĐY, huyện ĐT để trực tiếp giao dịch. Mặc dù chưa có tiền, nhưng B vẫn được người Lào cho nợ và giao lại 3 gói ma túy (với tổng số 566 viên nén), loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu đen. Sau khi nhận ma túy từ người Lào, B lấy hai gói cùng với túi nilon màu đen cất vào túi áo ấm, gói còn lại cho vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, cất vào túi quần, đưa về nhà cất dấu để sử dụng. Khi đi về gần đến cổng nhà mình, thuộc địa phận thôn ĐT, xã ĐY, huyện ĐT thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ phát hiện, nên B liền vứt gói ma túy cùng bao thuốc lá xuống mép đường, rồi bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị bắt giữ cùng với hai gói ma túy đang cất dấu trong người.

\* *Tang vật thu giữ*: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 222 vỏ màu trắng gắn sim số 0945508906 và sim 0125651979; 566 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 55,6319gam (đã lấy 0,8518 gam để tiến hành giám định, chỉ còn lại 54,7801 gam); 01 túi nilon màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 hộp nhựa; 14 chiếc ống thủy tinh; 50 ống hút nhựa; 05 cái bật lửa; 10 chiếc cốc thủy tinh; 02 bình ga (loại mi ni) gắn với đầu khò; 05 chai nhựa màu trắng đục lỗ gắn với ống cuốn bằng tiền giấy; 01 cái kéo; 33 túi nilon trong suốt; 01 con dao và 01 thanh kiếm đều thu giữ của bị cáo Phan Thanh B.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLGD-PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Tổng khối lượng của 566 viên nén (561 viên màu hồng, 05 viên màu xanh) trên mỗi viên đều có chữ WY là ma túy Methamphetamine có khối lượng 55,6319 gam. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSĐT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 249; Tiết đầu Điểm s Khoản 1 Điều 51; Tiết cuối Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị

cáo Phan Thanh B mức án từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 01/02/2018.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thanh B đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 01/02/2018, Phan Thanh B mua ma túy của một người đàn ông quốc tịch Lào với giá 15.000.000 đồng 3 gói ma túy (với tổng số 566 viên nén), loại Methamphetamine đựng trong một túi nilon màu đen. Sau khi nhận ma túy từ người Lào, B đưa về nhà cất dấu để sử dụng. Khi đi về gần đến cổng nhà mình, thuộc địa phận thôn ĐT, xã ĐY, huyện ĐT thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT phát hiện, bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phan Thanh B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố bị cáo Phan Thanh B về tội tội danh và điều khoản như nêu trên là chính xác.

Như chúng ta đã biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nó là mối đe dọa sự phát triển bền vững của xã hội. Chính vì vậy trong những năm qua Tòa án nhân

dân đã đưa ra xét xử và tuyên nhiều bản án rất nghiêm khắc đối với người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn còn nhiều đối tượng sẵn sàng phạm tội để đạt được mục đích cá nhân, bị cáo Phan Thanh B là một trong số người như vậy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động chăm lo xây dựng gia đình mà đã sớm sa vào lối sống đồi trụy dẫn đến nghiện ngập ma túy một thời gian dài. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn lợi ích trái pháp luật của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân để tàng trữ, sử dụng ma túy. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ 55,6319 gam.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, căn cứ quyết định hình phạt:

Năm 2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, năm 2003 tiếp tục phạm tội bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội rất nghiêm trọng, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương không chịu tu dưỡng, lao động mà lại tiếp tục cố ý phạm tội rất nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tiến bộ và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xem xét trách nhiệm của những người liên quan:

Người đàn ông quốc tịch Lào đã bán ma túy cho Phan Thanh B và nam thanh niên tên V ở xã TA huyện ĐT cùng đi mua ma túy với B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng còn thiếu thông tin nên chưa xác định được những người này để điều tra làm rõ, do đó tách ra để xử lý sau.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

01 chiếc điện thoại di động Nokia 222 vỏ màu trắng gắn sim số 0945508906 và sim 0125651979 là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

54,7801 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 túi ni lon màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 hộp nhựa; 14 chiếc ống thủy tinh; 50 ống hút nhựa; 05 cái bật lửa; 10 chiếc cốc thủy tinh; 02 bình ga (loại mi ni) gắn với đầu khò; 05 chai nhựa màu trắng đục lỗ gắn với ống cuốn bằng tiền

giấy; 01 cái kéo; 33 túi nilon trong suốt; 01 con dao và 01 thanh kiếm là các công cụ, phương tiện phạm tội, vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Phan Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 249; Khoản 2 Điều 53; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh B 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 01/02/2018.

*2. Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 222 vỏ màu trắng gắn sim số 0945508906 và sim 0125651979.

Tịch thu tiêu hủy 566 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 54,7801 gam; 01 túi ni lon màu đen; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 hộp nhựa; 14 chiếc ống thủy tinh; 50 ống hút nhựa; 05 cái bật lửa; 10 chiếc cốc thủy tinh; 02 bình ga gắn với đầu khò; 05 chai nhựa màu trắng đục lỗ gắn với ống cuốn bằng tiền giấy; 01 cái kéo; 33 túi nilon trong suốt; 01 con dao, 01 thanh kiếm.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

*3. Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng các Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 5; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Thanh B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Phan Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/4/2018.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND Đức Thọ (1);
- CA Đức Thọ (1);
- THA hình sự (2);

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: HS,VP (2).

**Nguyễn Huy Trọng**